

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT:638  
đoạn từ Km20 + 80 – Km28 + 500**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường Tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân khai nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn hỗ trợ của Trung ương khắc phục thiệt hại do mưa lũ trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 241/BC-SKHĐT ngày 03/5/2019 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 500/SGTVT-GT ngày 23/4/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn từ Km20+80 – Km28+500, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

**a. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

**b. Mục tiêu đầu tư:** Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn từ Km20+080 - Km28+500 nhằm khắc phục hư hỏng và xuống cấp của đoạn tuyến (khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra). Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân thông qua tuyến ĐT.638 được an toàn, thuận lợi; từng bước củng cố, hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh quản lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **c. Quy mô đầu tư**

- **Quy mô đầu tư:** Trên cơ sở tuyến đường hiện trạng, đầu tư sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638 (Chương Hòa - Long Vân), đoạn Km20+080 - Km28+500 với tổng chiều dài tuyến đầu tư xây dựng là:  $L = 8.361\text{m}$ , cụ thể như sau:

+ Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN 4054-2005).

+ Tốc độ thiết kế:  $V = 30\text{km/h}$ .

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 6,5\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 5,5\text{m}$  (mở rộng mặt đường mỗi bên  $1,0\text{m}$ ).

+ Bề rộng lề đường:  $B_l = 0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$ .

### **- Phương án sửa chữa**

+ Nền đường: Cơ bản tận dụng nền đường cũ, đắp đất bù phụ lề đường, mái taluy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95 (tận dụng đất đào khuôn đường).

+ Mặt đường: Phần mặt đường mở rộng mỗi bên  $1\text{m}$ , tiến hành đào khuôn đường, lu lèn tăng cường khuôn đường đạt hệ số  $K = 0,98$  dày  $30\text{cm}$ , xây dựng lớp bê tông xi măng mác 250 đá  $2 \times 4$  dày  $20\text{cm}$ ; sau đó thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 dày  $05\text{cm}$  trên toàn bộ mặt đường  $B_m = 5,5\text{m}$ .

+ Đoạn có rãnh dọc hiện trạng, gia cố lề đường bằng bê tông xi măng mác 250 đá  $2 \times 4$  dày  $20\text{cm}$  (từ mép mặt đường mở rộng đến rãnh dọc).

+ Công trình thoát nước: Cơ bản tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến hiện có, thực hiện nâng cao rãnh dọc hiện trạng và gia cố rọ đá chống xói lở đoạn cuối rãnh.

+ Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Cơ bản tận dụng các thiết bị phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông hiện có, chỉ xây dựng bổ sung cọc tiêu bê tông cốt thép, sơn tim đường và sơn gờ giảm tốc theo quy chuẩn.

**d. Địa điểm xây dựng:** Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**đ. Loại và cấp công trình**

- Loại công trình: Công trình sửa chữa (công trình giao thông, đường bộ).
- Cấp công trình: Cấp IV.

**e. Tổng mức đầu tư: 20.204.214.000 đồng** (Hai mươi tỷ, hai trăm lẻ bốn triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 16.272.657.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 402.822.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 1.065.976.000 đồng;
- Chi phí khác : 966.151.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 1.496.608.000 đồng.

**g. Nguồn vốn đầu tư:** Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp kinh tế, vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**h. Hình thức quản lý dự án:** Theo quy định hiện hành.

**i. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2019 - 2020.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu** (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*yl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b). *yl*



**Phan Cao Thắng**

**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn từ Km20+080 - Km28+500**

(Kèm theo Quyết định số: 1518/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).



| TT                                                                                                                           | Tên gói thầu                                                                                                       | Giá gói thầu (đồng)                                                                                                                      | Nguồn vốn                                                                                             | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng     | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|-------------------|------------------------------|
| Dịch vụ tư vấn                                                                                                               |                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                       |                             |                               |                                     |                   |                              |
| 1                                                                                                                            | Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng                                                   | 314.311.000                                                                                                                              | Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp kinh tế, vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác | Chỉ định thầu               | Thương thảo hợp đồng          | Quý II năm 2019                     | Hợp đồng trọn gói | 15 ngày                      |
| 2                                                                                                                            | Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT                                                                        | 32.546.000                                                                                                                               |                                                                                                       | Tự thực hiện                | Thỏa thuận giao việc          | Quý II năm 2019                     | Hợp đồng trọn gói | 45 ngày                      |
| 3                                                                                                                            | Tư vấn giám sát thi công xây dựng                                                                                  | 481.996.000                                                                                                                              |                                                                                                       | Chỉ định thầu               | Thương thảo hợp đồng          | Quý III năm 2019                    | Hợp đồng trọn gói | 210 ngày                     |
| Xây lắp                                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                       |                             |                               |                                     |                   |                              |
| 4                                                                                                                            | Toàn bộ khối lượng xây dựng: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn từ Km20+080 - Km28+500 | 18.385.448.000<br>(trong đó: chi phí xây dựng: 16.272.657.000 đồng; chi phí HMC: 750.906.000 đồng; chi phí dự phòng: 1.361.885.000 đồng) | Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp kinh tế, vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác | Đấu thầu rộng rãi           | Một giai đoạn, một túi hồ sơ  | Quý II năm 2019                     | Hợp đồng trọn gói | 210 ngày                     |
| Tổng cộng giá trị các gói thầu: 19.214.301.000 đồng.<br>(Mười chín tỷ, hai trăm mười bốn triệu, ba trăm lẻ một ngàn đồng)./. |                                                                                                                    |                                                                                                                                          |                                                                                                       |                             |                               |                                     |                   |                              |

75